TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2017

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám.

2. Bà Lý Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Sơn Thị C, sinh năm 1982(có mặt).

Địa chỉ: Số… ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Chí T, sinh năm 1980(vắng mặt).

Địa chỉ: Số … ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Con trên 7 tuổi: Em Đỗ Hữu L, sinh ngày 16/02/2001(có mặt).

Địa chỉ: Số … ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 20 tháng 3 năm 2017, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Sơn Thị C trình bày:

Bà và ông Đỗ Chí T tổ chức cưới nhau năm 1997, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu

thuẫn do ông T thường xuyên rượu chè, không lo làm ăn, có những mối quan hệ trai gái không rõ ràng, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù bà C đã cố gắng thuyết phục ông T sửa chữa những khuyết điểm của ông nhưng không cải thiện được mà ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 02/2010 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Chí T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Sơn Thị C và ông Đỗ Chí T có 02 đứa con chung là tên Đỗ Hữu T, sinh ngày 25/6/1997 đã trưởng thành và Đỗ Hữu L, sinh ngày 16/02/2001 hiện đang sống với bà C. Sau khi ly hôn bà C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Đỗ Chí T: Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà Sơn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đối với em Đỗ Hữu L em có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì em được sống cùng mẹ là bà Sơn Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đỗ Chí T đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Chí T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị C và ông Đỗ Chí T cưới nhau năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn, sau khi cưới ông và bà sống hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến bà C và ông T đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Sơn Thị C và ông Đỗ Chí T là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng cũng như trong thời gian chung sống cùng ông T bà C không tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân của mình và bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn cùng ông Đỗ Chí T nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, thụ lý đơn yêu cầu của bà Sơn Thị C và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Sơn Thị C và ông Đỗ Chí T.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Sơn Thị C và ông Đỗ Chí T có 02 đứa con chung là tên Đỗ Hữu T, sinh ngày 25/6/1997 đã trưởng thành và

Đỗ Hữu L, sinh ngày 16/02/2001 hiện đang sống với bà C sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi con tên Đỗ Hữu L. Xét thấy, từ khi bà Sơn Thị C và ông Đỗ Chí T không còn chung sống cùng nhau đến nay thì cháuĐỗ Hữu L sống cùng với bà C, tại phiên tòa bà C có nguyện vọng tiếp tục nuôi con đến trưởng thành cũng như cháu Hữu L cũng có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì em có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Sơn Thị C nên cần tiếp tục giao cháu Đỗ Hữu L cho bà Sơn Thị C được quyền tiếp tục nuôi con đến trưởng thành;

[4] Về cấp dưỡng: Bà Sơn Thị C không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Sơn Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Sơn Thị C và ông Đỗ Chí T.

2. Về con chung: Giao cho bà Sơn Thị C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Đỗ Hữu L, sinh ngày 16/02/2001 đến trưởng thành(theo nguyện vọng của cháu Đỗ Hữu L); Ông Đỗ Chí T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Sơn Thị C phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005158 ngày 24.3.2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà C đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhiện